

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn giữa
bà D và ông L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Chí Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký TAND huyện C.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Liêu Vạn Thùy D**, sinh năm 1983 (có mặt)

Đăng ký hộ khẩu: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ liên lạc: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L.

Bị đơn: Ông **Trần Minh L**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Liêu Vạn Thùy D trình bày: bà và ông Trần Minh L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2006 và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/12/2006. Bà và ông L chung sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 2019-2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông L thường hay nhậu dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát lẫn nhau. Bà và ông L đã sống ly thân từ tháng 02/ 2022 cho đến nay nhưng không bên nào có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay, bà D xét thấy không còn tình cảm với ông L, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Minh L.

-Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Trần Trọng K, sinh ngày 15/6/2007 và Trần Duy Kh; sinh ngày 18/8/2012, hiện con chung do bà D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K và cháu Kh, tại phiên tòa bà D thay đổi yêu cầu khởi kiện, trước đây bà yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng, hiện tại bà chỉ yêu cầu ông L cấp dưỡng cho cháu K và cháu Kh theo quy định pháp luật.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có nợ chung.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Trần Minh L vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Liêu Vạn Thùy D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Minh L. Ông Trần Minh L có nơi cư trú tại ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn ông Trần Minh L đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Liêu Vạn Thùy D và ông Trần Minh L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2006 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà D nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông L thường hay nhậu dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát lẫn nhau. Hiện tại bà D không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L không đến Tòa án, chứng tỏ ông L không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà D để vợ chồng đoàn tụ, bà D cương quyết ly hôn vì cho rằng vợ chồng đã ly thân, bà D không còn tình cảm với ông L và vợ chồng không có khả năng hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà D yêu cầu được ly hôn với ông L là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Liêu Vạn Thùy D.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do bà Liêu Vạn Thùy D cung cấp, bà D và ông L có 02 con chung là cháu Trần Trọng K, sinh ngày 15/6/2007 và Trần Duy Kh; sinh ngày 18/8/2012. Xét thấy, bà D là người đang trực tiếp nuôi cháu K và cháu Kh, hai cháu đã có cuộc sống ổn định; nguyện vọng của các cháu mong muốn được sống cùng mẹ nên phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử quyết định cho bà Dg được tiếp tục nuôi cháu K và cháu Kh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D yêu cầu ông L cấp dưỡng cho cháu K và cháu Kh theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 thì cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con. Mức cấp dưỡng nuôi con theo công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao quy định người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử. Theo quy định của Chính phủ thì mức lương cơ sở là

1.490.000đồng. Như vậy, ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu K và cháu Kh mỗi cháu 745.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 24/8/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Do ông Trần Minh L không có văn bản trình bày vấn đề này, bà D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.4] Về án phí: bà Liêu Vạn Thùy D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2.5] Về quyền kháng cáo: bà Liêu Vạn Thùy D và ông Trần Minh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liêu Vạn Thùy D về việc “Ly hôn” với ông Trần Minh L.

1. Về hôn nhân: Bà Liêu Vạn Thùy D được ly hôn với ông Trần Minh L.

2. Về nuôi con chung: Bà Liêu Vạn Thùy D được tiếp tục nuôi con chung là cháu Trần Trọng K, sinh ngày 15/6/2007 và cháu Trần Duy Kh; sinh ngày 18/8/2012. Ông Trần Minh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu K và cháu Kh mỗi cháu 745.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 24/8/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Liêu Văn Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0006280 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức.

Ông Trần Minh L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung